

Số: 63/QĐ-CDPT

Phú Thọ, ngày 31 tháng 12 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018 đợt 6

Căn cứ vào quyết định số 4310/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường cao đẳng Cơ điện Phú Thọ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5082/QĐ-BNN-TC ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán NSNN năm 2018;

Xét đề nghị của Trường phòng Tài chính kế toán,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 (giao bổ sung) của Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ đợt 6 (theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Tổ chức hành chính, Trường phòng Tài chính kế toán và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.



HIỆU TRƯỞNG  
Ths. Trần Thị Thúy Lan

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ

Chương: 012

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 633/QĐ-CDPT ngày 31 / 12 /2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng  
Cơ điện Phú Thọ

DVT: Nghìn đồng

| TT  | Nội dung |       |                                          | Dự toán được<br>giao |
|-----|----------|-------|------------------------------------------|----------------------|
|     | Loại     | Khoản | Diễn giải                                |                      |
| I   |          |       | DỰ TOÁN CHI NSNN 2018 (đợt 6)            | 4.525.604            |
| 1   | 070      |       | Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 4.525.604            |
| 1.1 |          | 093   | Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng   | 4.525.604            |
| a   |          |       | Kinh phí chi thường xuyên                |                      |
| b   |          |       | Kinh phí không thường xuyên              | 4.525.604            |